

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng của
Trung tâm Dịch vụ việc làm Thái Nguyên**

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 07/01/2015 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tiền lương, cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Phòng Hành chính – Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là "Quy chế thi đua, khen thưởng của Trung tâm Dịch vụ việc làm Thái Nguyên".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và được áp dụng trong Trung tâm Dịch vụ việc làm Thái Nguyên.

Điều 3. Các ông/bà trong Ban Lãnh đạo Trung tâm, Trưởng/phó các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, phục vụ; viên chức, người lao động trong Trung tâm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Phạm Như Thùy

QUY CHẾ
THI ĐUA, KHEN THƯỞNG CỦA TRUNG TÂM
DỊCH VỤ VIỆC LÀM THÁI NGUYÊN

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế quy định về nguyên tắc tổ chức phong trào thi đua; đối tượng thi đua; tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; hình thức khen thưởng; thẩm quyền quyết định khen thưởng; quy định chi tiết về thủ tục, hồ sơ khen thưởng; việc quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng và xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ công chức, viên chức, người lao động (CCVCNLD) làm việc từ đủ 10 tháng trở lên trong năm.

2. CBCCVCNLD tại khoản 1 điều này lập được thành tích trong các phong trào thi đua đều được xem xét, đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua và khen thưởng theo quy định.

3. CBCCVCNLD chuyển công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, đánh giá thi đua và khen thưởng. Trường hợp, CBCCVCNLD có thời gian công tác tại đơn vị từ 06 tháng trước khi chuyển đi thì khi đề nghị danh hiệu thi đua, khen thưởng phải có ý kiến của đơn vị trước khi chuyển đến.

4. Không xem xét danh hiệu thi đua cho CBCCVCNLD thuộc một trong các trường hợp sau:

- Mới được tuyển dụng dưới 10 tháng;
- Nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên/năm (không tính trường hợp nghỉ thai sản);
- CBCCVCNLD được cử đi học nhưng không hoàn thành nhiệm vụ học tập hoặc có kết quả học tập từ trung bình trở xuống (trừ trường hợp có lý do chính đáng được Hội đồng thi đua, khen thưởng chấp nhận);
- Không đăng ký thi đua, không tổ chức và tham gia các phong trào thi đua;
- Không hoàn thành nhiệm vụ; hồ sơ thi đua, khen thưởng không đúng quy định;
- Bị phạt hành chính, bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.

Điều 3: Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua: Tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2. Nguyên tắc khen thưởng:

- Chính xác, công khai, công bằng, dân chủ, kịp thời và đúng quy định.
- Chú trọng khen thưởng cho cá nhân trực tiếp lao động, công tác; cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác.
- Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng không tặng thưởng nhiều hình thức khen thưởng cho một thành tích đạt được.
- Thời gian đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính từ khi có quyết định khen thưởng lần trước.
- Đảm bảo bình đẳng giới. Trường hợp có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ, tập thể có tỷ lệ lao động nữ từ 70% trở lên để khen thưởng.

- Không đăng ký thi đua và tổ chức phong trào thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua, khen thưởng.

- Đề nghị khen thưởng phải căn cứ vào phong trào thi đua; đăng ký thi đua; mục tiêu, nội dung, chỉ tiêu thi đua; phạm vi, mức độ ảnh hưởng của thành tích; điều kiện hoàn cảnh cụ thể lập được thành tích để bình xét, lựa chọn kịp thời, công khai và quyết định các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua

1. Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm chủ trì và phối hợp với các tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể tổ chức phát động, tổng kết và nhân rộng các phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; chủ động phát hiện và lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng.

2. Hàng năm, CBCCVCNLD đăng ký thi đua, sáng kiến....tại Hội nghị CBCCVC.

3. Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng đột xuất đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, gương người tốt việc tốt, tiêu biểu kịp thời mà không nhất thiết phải có đăng ký thi đua và chờ thời điểm tổng kết thi đua.

4. Các tổ chức đoàn thể có trách nhiệm chủ trì và phối hợp với chính quyền phát động, triển khai các phong trào thi đua; tuyên truyền, vận động đoàn viên tham gia.

Chương II

DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN THI ĐUA

Điều 5. Danh hiệu thi đua

1. **Danh hiệu thi đua đối với cá nhân** gồm: “Lao động tiên tiến”; “Chiến sỹ thi đua cơ sở”; “Chiến thi đua cấp tỉnh”; “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”.

2. **Danh hiệu thi đua đối với tập thể** gồm: “Tập thể lao động tiên tiến”; “Tập thể lao động xuất sắc”; “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”.

3. Xét tặng các danh hiệu

a) Các danh hiệu thi đua được xét tặng cho thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt, thi đua theo chuyên đề.

b) Căn cứ để xét tặng danh hiệu thi đua: Phong trào thi đua, đăng ký thi đua, thành tích đạt được trong phong trào thi đua, tiêu chuẩn thi đua.

Điều 6: Tiêu chuẩn thi đua đối với cá nhân

1. **Danh hiệu "Lao động tiên tiến (LĐTT)"**: Được xét tặng cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao (đối với người đứng đầu, tập thể được giao phụ trách phải đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên):

- Đạt kết quả loại B.

b) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, nội quy, quy định, quy chế của Sở, của cơ quan, đơn vị đề ra; có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;

c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Có đạo đức và lối sống lành mạnh; không vi phạm các TNXH, vi phạm về trật tự an toàn giao thông; thực hiện đúng văn hoá công sở và quy tắc ứng xử theo quy định.

đ) Một số trường hợp lưu ý về đối tượng được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”:

- Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Đối với cá nhân chuyên công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở

cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ).

- Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp: Mới tuyển dụng dưới 10 tháng; nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

2. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở": Được xét, công nhận mỗi năm một lần vào thời điểm kết thúc năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”; có kết quả đạt loại A.

b) Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng, góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; được Hội đồng Sáng kiến của Sở công nhận.

Số lượng cá nhân đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (được làm tròn số theo nguyên tắc: nếu chữ số thập phân thứ nhất lớn hơn hoặc bằng 5 thì làm tròn lên 01 đơn vị, nếu chữ số thập phân thứ nhất nhỏ hơn 5 thì làm tròn xuống).

3. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh": Được xét chọn, đề nghị công nhận hàng năm cho các cá nhân có thành tích xuất sắc trong số cá nhân đủ tiêu chuẩn để tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh" và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc được lựa chọn trong số những cá nhân 3 lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở";

b) Trong thời gian 3 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, có ít nhất 01 sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu, áp dụng công nghệ mới của cá nhân đó có tác dụng ảnh hưởng trên phạm vi toàn tỉnh được Hội đồng sáng kiến tỉnh công nhận.

4. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc": Được xét chọn, đề nghị công nhận cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc được lựa chọn trong số những cá nhân hai lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh", trong đó có 6 năm liên tục đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở";

b) Thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của cá nhân đó có phạm vi ảnh hưởng rộng đối với toàn quốc được Hội đồng sáng kiến tỉnh công nhận.

Điều 7: Tiêu chuẩn thi đua đối với tập thể

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”: Được xét, công nhận mỗi năm một lần vào thời điểm kết thúc năm cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;

c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”; không có cá nhân bị thi hành kỉ luật từ cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; quy định của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

đ) Tổ chức Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, các tổ chức chính trị - xã hội phân loại chất lượng đạt mức cao thứ hai trở lên.

2. Danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc": Được xét, đề nghị công nhận mỗi năm một lần vào thời điểm kết thúc năm cho các tập thể là tập thể tiêu biểu, xuất sắc được lựa chọn trong số những tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” của năm xét thi đua, khen thưởng và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

b) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

c) Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" và không có cá nhân bị thi hành kỷ luật từ cảnh cáo trở lên;

d) Tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, các tổ chức chính trị - xã hội phân loại chất lượng đạt mức cao nhất.

Hàng năm, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung tâm xét và đề nghị tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" không quá 30% số tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

3. Danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh": Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh được xét và đề nghị công nhận hàng năm cho tập thể đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất, dẫn đầu trong phong trào thi đua của Sở;

b) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác trong tỉnh học tập; Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác; được Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở xét và trình Chủ tịch UBND tỉnh.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 8. Các hình thức khen thưởng

Các hình thức khen thưởng gồm: Huân chương; Huy chương; Danh hiệu vinh dự Nhà nước; “Giải thưởng Hồ Chí Minh”; “Giải thưởng Nhà nước”; Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Lao động - Thương binh và Xã hội”; Huy hiệu; Bằng khen; Giấy khen.

Điều 9. Khen thưởng cấp nhà nước

Đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng Huân chương; Huy chương; Danh hiệu vinh dự Nhà nước; “Giải thưởng Hồ Chí Minh”; “Giải thưởng Nhà nước”; Kỷ niệm chương; Huy hiệu thực hiện theo các điều 34, 35, 45, 49, 50, 51 Luật Thi đua - Khen thưởng năm 2003; các khoản 12, 13, 14, 15, 16, 17, 21, 22, 23, 24, 25 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013; các điều 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 18, 19, 20, 21, 22 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ.

Đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Lao động - Thương binh và Xã hội" thực hiện theo Điều 24 Thông tư số 30/2014/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ Lao động - TBXH.

Điều 10. Tiêu chuẩn Huân chương Lao động hạng ba

1. Đối với cá nhân

“Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, sáng tạo trong lao động, xây dựng Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc đột xuất hoặc có công trình khoa học, nghệ thuật, có sáng kiến được Hội đồng Khoa học, Hội đồng Sáng kiến cấp bộ, cấp tỉnh đánh giá xuất sắc, được ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao, thiết thực.

b) Đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” theo công trạng và thành tích đạt được, 05 năm tiếp theo liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi tỉnh hoặc phạm vi tổ chức - ngành - lĩnh vực trên toàn quốc.

2. Đối với tập thể

“Huân chương Lao động” hạng Ba để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, trong thời gian đó đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” theo công trạng và thành tích đạt được và 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” hoặc có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” và 02 Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 11. Tiêu chuẩn Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Lao động - TBXH và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Tiêu chuẩn Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

1.1. Đối với cá nhân

“Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên.

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có ảnh hưởng trong phạm vi tỉnh hoặc phạm vi tổ chức - ngành - lĩnh vực trên toàn quốc.

c) Đã được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo công trạng và thành tích đạt được, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

1.2. Đối với tập thể

“Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên.

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, thành tích có ảnh hưởng trong phạm vi tỉnh hoặc phạm vi tổ chức - ngành - lĩnh vực trên toàn quốc.

c) Đã được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo công trạng và thành tích đạt được, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”.

2. Tiêu chuẩn Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Lao động - TBXH

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Lao động - TBXH tặng cho các tập thể, cá nhân vào dịp tổng kết năm, theo chuyên đề hoặc khen đột xuất, theo lĩnh vực được thực hiện theo Điều 20, 21, 22 Thông tư số 30/2014/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ Lao động - TBXH quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Tiêu chuẩn Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Đối với cá nhân

Tiêu chuẩn cá nhân được đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Có 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi tổ chức - ngành - lĩnh vực cấp tỉnh; gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phẩm chất đạo đức tốt. Hoặc lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực của tỉnh.

Số lượng cá nhân được đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không quá 20% tổng số cá nhân 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

b) Đối với tập thể

Tiêu chuẩn tập thể được đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Có 2 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”; gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

Số lượng tập thể được đề nghị hằng năm không quá 30% tổng số tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liên tục trở lên.

Điều 12. Tiêu chuẩn Giấy khen của Giám đốc Sở Lao động - TBXH

a) Đối với cá nhân

Giấy khen của Giám đốc Sở Lao động - TBXH tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm kế hoạch và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ và nghĩa vụ công dân;
- Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Đối với cá nhân là trưởng các phòng thuộc Trung tâm, Lãnh đạo phụ trách trực tiếp được xem xét đề nghị khen thưởng khi tập thể đơn vị đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” trong năm kế hoạch.

Số lượng cá nhân được đề nghị tặng Giấy khen của Giám đốc Sở hàng năm không quá 50% tổng số cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

b) Đối với tập thể

Giấy khen của Giám đốc Sở Lao động - TBXH tặng cho các tập thể có thành tích tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm kế hoạch về công tác lao động, người có công và xã hội, đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao (đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch trở lên);
- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tổ chức tốt các phong trào thi đua;
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; không có người vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, vi phạm về trật tự an toàn giao thông;
- Chăm lo đời sống vật chất tinh thần và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị.

Số lượng tập thể được đề nghị tặng Giấy khen của Giám đốc Sở không quá 30% tổng số các phòng, ban trong Trung tâm.

Chương IV
THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG; HỒ SƠ
ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG; QUY TRÌNH XÉT, ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 13. Thẩm quyền quyết định các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, danh hiệu “Chiến thi đua cấp tỉnh”, Bằng khen.

2. Giám đốc Sở Lao động - TBXH quyết định tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến” và Giấy khen.

3. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác do cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2005 và năm 2013 và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 14. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng gồm:

a) Tờ trình, danh sách trích ngang các tập thể, cá nhân đề nghị tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng của phòng, Trung tâm;

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân có xác nhận của cấp trình khen (có kèm theo báo cáo tóm tắt thành tích);

Báo cáo thành tích đề nghị tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” yêu cầu thực hiện đúng theo mẫu số 01 đối với tập thể, mẫu số 02 đối với cá nhân quy định tại Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ.

(Riêng đối với danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến” không phải gửi Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở báo cáo thành tích).

c) Biên bản họp bình xét thi đua của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng các trung tâm;

d) Bản photo chứng thực các danh hiệu thi đua và hình thức đã được khen thưởng trước thời điểm đề nghị (đối với danh hiệu thi đua từ cấp tỉnh trở lên).

2. Số lượng hồ sơ nộp cấp có thẩm quyền xét công nhận danh hiệu thi đua, đề nghị khen thưởng như sau:

a) 01 bộ hồ sơ đối với trường hợp đề nghị Giám đốc Sở Lao động - TBXH tặng danh hiệu thi đua, Giấy khen.

b) 04 bộ hồ sơ đối với trường hợp đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, danh hiệu “Chiến thi đua cấp tỉnh”, Bằng khen.

c) 04 bộ hồ sơ đối với trường hợp đề nghị Bộ trưởng Bộ Lao động - TBXH tặng Bằng khen.

d) 06 bộ hồ sơ đối với trường hợp đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

3. Thời gian gửi hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và đề nghị các hình thức khen gửi Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung tâm (qua Phòng Hành chính – Tổng hợp) chậm nhất ngày 05/12 của năm đề nghị.

Điều 15. Quy trình xét, đề nghị tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng

1. Trước khi họp bình xét thi đua, khen thưởng: Trưởng các phòng, giám đốc các trung tâm, thủ trưởng các đơn vị tiến hành phổ biến, quán triệt các tiêu chuẩn về danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị biết, nhằm đảm bảo công khai, dân chủ trong bình xét và yêu cầu mỗi cá nhân viết báo cáo thành tích và tự nhận danh hiệu thi đua (đối với báo cáo của tập thể do thủ trưởng đơn vị chuẩn bị).

2. Tại cuộc họp bình xét thi đua, khen thưởng: Từng cá nhân tự nhận xét, đánh giá trước tập thể phòng, ban, bộ phận nơi mình làm việc; căn cứ vào tiêu chuẩn về danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng tại Quy định này và phiếu đánh giá công chức, biểu điểm đánh giá đạo đức lối sống của từng cá nhân, các thành viên trong tập thể tham gia góp ý kiến và bình xét khen thưởng trên nguyên tắc bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết, kết quả bình xét được ghi vào biên bản.

3. Căn cứ kết quả họp của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Trung tâm trình Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở tiến hành kiểm tra, tổng hợp hồ sơ, họp xét và đề nghị Giám đốc Sở ra quyết định tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng theo thẩm quyền và lựa chọn các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc, đủ tiêu chuẩn đề nghị cấp trên tặng các danh hiệu thi đua và khen thưởng theo quy định.

Chương V

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; MỨC TIỀN THƯỞNG VÀ TRÁCH NHIỆM CHI THƯỞNG

Điều 16. Quỹ thi đua, khen thưởng

Nguồn hình thành, mức trích và việc sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 17. Mức tiền thưởng và trách nhiệm chi thưởng

1. Mức tiền thưởng

a) Tiền thưởng cho tập thể, cá nhân được khen thưởng là kết quả của phép nhân giữa hệ số tiền thưởng với mức lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực

vào thời điểm ban hành quyết định công nhận danh hiệu thi đua, hoặc quyết định hình thức khen thưởng (được làm tròn số lên chục nghìn đồng tiền Việt Nam).

b) Hệ số tiền thưởng được thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ.

2. Trách nhiệm chi thưởng:

- Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm chi thưởng đối với các cá nhân và tập thể trực thuộc khi được tặng Giấy khen và các danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở quyết định.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Những quy định thi đua, khen thưởng của Sở trước đây trái với Quy định này hết hiệu lực thi hành.

Điều 19. Phòng Hành chính Tổng hợp, thành viên Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Trung tâm có trách nhiệm hướng dẫn các phòng thuộc Trung tâm và đơn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu thấy có nội dung chưa phù hợp, CBCCVCNLD kịp thời phản ánh về Trung tâm Dịch vụ việc làm Thái Nguyên (qua Phòng Hành chính – Tổng hợp) để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Trung tâm xem xét bổ sung, sửa đổi./.

PHỤ LỤC

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI HÀNG THÁNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 188 /QĐ-DVVL ngày 5 / 2 /2024 của Giám đốc Trung tâm Dịch vụ việc làm Thái Nguyên)

I. Đánh giá, xếp loại cá nhân

1. Đánh giá, xếp loại đối với viên chức, người lao động không giữ chức vụ quản lý

1.1 Khung tiêu chí đánh giá

a) Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

- Có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng; chấp hành nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

- Thực hiện đầy đủ các điều viên chức, cam kết của người lao động không được làm;

- Tinh thần học tập các Nghị quyết của Đảng, quy định của Nhà nước; nói và viết theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao

- Việc thực hiện chức trách, quyền hạn, nhiệm vụ theo quy định;

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã được giao khoán trong năm cả về khối lượng, chất lượng, tiến độ, hiệu quả;

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ đột xuất, kiêm nhiệm;

- Có tinh thần đổi mới, sáng tạo, có sáng kiến được áp dụng vào thực tiễn công tác;

- Thực hiện tiết kiệm các nguồn lực trong quá trình giải quyết công việc.

c) Về đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong, lề lối làm việc

- Phẩm chất đạo đức, lối sống:

+ Có lối sống lành mạnh, giản dị, trung thực;

+ Có tinh thần cầu thị, lắng nghe, tiếp thu, sửa chữa khuyết điểm và đấu tranh với các biểu hiện quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;

+ Có ý thức xây dựng cơ quan, đơn vị và giữ gìn đoàn kết nội bộ.

- Ý thức tổ chức kỷ luật:

+ Thực hiện nghiêm túc các quy chế, nội quy của cơ quan, đơn vị, tập thể;

+ Chấp hành sự phân công, chỉ đạo của cấp trên;

+ Giải quyết hồ sơ đúng quy định, không gây phiền hà, khó khăn cho người đề nghị giải quyết;

+ Có tinh thần hợp tác, phối hợp với các cơ quan liên quan và với các phòng, với đồng chí, đồng nghiệp trong đơn vị;

- Tác phong, lễ lồi làm việc:

+ Năng động, sáng tạo, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ;

+ Phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc;

+ Tác phong lịch sự, văn minh;

+ Trang phục, giao tiếp, ứng xử đúng quy định.

d) Việc thực hiện các nhiệm vụ khác

- Có chỉ tiêu vượt các kế hoạch được giao;

- Tích cực tham gia các phong trào thi đua, hoạt động của cơ quan, đơn vị, tập thể phòng.

- Có ý thức tự giác trong việc nghiên cứu, học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Tham gia đầy đủ các khóa đào tạo, bồi dưỡng trong năm.

1.2 Khung tiêu chuẩn các mức chất lượng

1.2.1 Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Viên chức không giữ chức vụ quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì phân loại đánh giá ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

a) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tốt, hoàn thành 100% công việc hoặc nhiệm vụ theo hợp đồng đã ký kết, vượt tiến độ, có chất lượng, hiệu quả; nghiêm túc chấp hành sự phân công công tác của người có thẩm quyền; có tinh thần trách nhiệm cao, chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được giao;

b) Hoàn thành tốt các nhiệm vụ đột xuất;

c) Thực hiện đúng, đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đạo đức nghề nghiệp, điều lệ, quy chế, nội quy của cơ quan, đơn vị, các quy định về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tâm huyết với nghề nghiệp, tận tụy với công việc;

d) Thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của viên chức, có thái độ lịch sự, tôn trọng trong phục vụ, giao tiếp với nhân dân; có tinh thần đoàn kết, hợp tác hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với đồng nghiệp, cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

đ) Có ít nhất 01 công trình khoa học, đề án, đề tài hoặc sáng kiến được áp dụng và mang lại hiệu quả trong việc thực hiện công tác chuyên môn, nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền công nhận.

- Xếp loại A, có tổng điểm từ 90-100 điểm.

1.2.2 Hoàn thành tốt nhiệm vụ

Viên chức không giữ chức vụ quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì phân loại đánh giá ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ:

a) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tốt, hoàn thành 100% công việc hoặc nhiệm vụ theo hợp đồng đã ký kết, bảo đảm tiến độ chất lượng, hiệu quả; nghiêm túc chấp hành sự phân công công tác của người có thẩm quyền; có tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Hoàn thành tốt các nhiệm vụ đột xuất;

c) Thực hiện đúng, đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đạo đức nghề nghiệp, điều lệ, quy chế, nội quy của cơ quan, đơn vị, các quy định về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tâm huyết với nghề nghiệp, tận tụy với công việc;

d) Thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của viên chức, có thái độ lịch sự, tôn trọng trong phục vụ, giao tiếp với nhân dân; có tinh thần đoàn kết, hợp tác hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với đồng nghiệp, cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

- Xếp loại B, có tổng điểm từ 70-<90 điểm.

1.2.3 Hoàn thành nhiệm vụ

Viên chức không giữ chức vụ quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì phân loại đánh giá ở mức hoàn thành nhiệm vụ:

a) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tốt, hoàn thành từ 70% đến dưới 100% công việc hoặc nhiệm vụ theo hợp đồng đã ký kết, trong đó có công việc còn chậm về tiến độ, hạn chế về chất lượng, hiệu quả; có tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao;

b) Hoàn thành tốt các nhiệm vụ đột xuất;

c) Thực hiện đúng, đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đạo đức nghề nghiệp, điều lệ, quy chế, nội quy của cơ quan, đơn vị, các quy định về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tâm huyết với nghề nghiệp, tận tụy với công việc;

d) Thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của viên chức, có thái độ lịch sự, tôn trọng trong phục vụ, giao tiếp với nhân dân; có tinh thần đoàn kết, hợp tác hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với đồng nghiệp, cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

Xếp loại C, có tổng điểm từ 50-<70 điểm.

1.2.4 Không hoàn thành nhiệm vụ

Viên chức không giữ chức vụ quản lý có một trong các tiêu chí sau đây thì phân loại đánh giá ở mức không hoàn thành nhiệm vụ:

- a) Hoàn thành dưới 70% công việc hoặc nhiệm vụ theo hợp đồng đã ký kết;
- b) Chưa nghiêm túc chấp hành sự phân công công tác của người có thẩm quyền; thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao;
- c) Thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ không đạt yêu cầu;
- d) Vi phạm quy trình, quy định chuyên môn, nghiệp vụ;
- đ) Vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của viên chức, gây phiền hà, sách nhiễu với nhân dân đến mức phải xử lý kỷ luật;
- e) Có hành vi chia rẽ nội bộ, gây mất đoàn kết tại cơ quan, đơn vị;
- g) Không có tinh thần phối hợp với đồng nghiệp, cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của đơn vị;
- h) Vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ đến mức phải xử lý kỷ luật.

- Xếp loại D, có tổng điểm < 50 điểm.

2. Đánh giá, xếp loại đối với viên chức giữ chức vụ quản lý

2.1 Khung tiêu chí đánh giá

a) Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

- Có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng; chấp hành nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;
- Thực hiện đầy đủ các điều viên chức, cam kết của người lao động không được làm;
- Tinh thần học tập các Nghị quyết của Đảng, quy định của Nhà nước; nói và viết theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao

- Việc thực hiện chức trách, quyền hạn, nhiệm vụ theo quy định;
- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã được giao khoán trong năm cả về khối lượng, chất lượng, tiến độ, hiệu quả;
- Thực hiện tốt các nhiệm vụ đột xuất, kiêm nhiệm;
- Có tinh thần đổi mới, sáng tạo, có sáng kiến được áp dụng vào thực tiễn công tác;

- Thực hiện tiết kiệm các nguồn lực trong quá trình giải quyết công việc.

c) Về đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong, lề lối làm việc

- Phẩm chất đạo đức, lối sống:

- + Có lối sống lành mạnh, giản dị, trung thực;
- + Có tinh thần cầu thị, lắng nghe, tiếp thu, sửa chữa khuyết điểm và đấu tranh với các biểu hiện quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;
- + Có ý thức xây dựng cơ quan, đơn vị và giữ gìn đoàn kết nội bộ.
- Ý thức tổ chức kỷ luật:
 - + Thực hiện nghiêm túc các quy chế, nội quy của cơ quan, đơn vị, tập thể;
 - + Chấp hành sự phân công, chỉ đạo của cấp trên;
 - + Giải quyết hồ sơ đúng quy định, không gây phiền hà, khó khăn cho người đề nghị giải quyết;
 - + Có tinh thần hợp tác, phối hợp với các cơ quan liên quan và với các phòng, với đồng chí, đồng nghiệp trong đơn vị;
 - Tác phong, lễ lối làm việc:
 - + Năng động, sáng tạo, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ;
 - + Phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc;
 - + Tác phong lịch sự, văn minh;
 - + Trang phục, giao tiếp, ứng xử đúng quy định.

d) Việc thực hiện các nhiệm vụ khác

- Có chỉ tiêu vượt các kế hoạch được giao;
- Tích cực tham gia các phong trào thi đua, hoạt động của cơ quan, đơn vị, tập thể phòng.
- Có ý thức tự giác trong việc nghiên cứu, học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các khóa đào tạo, bồi dưỡng trong năm.

2.2 Khung tiêu chuẩn các mức chất lượng

2.2.1 Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

CCVC giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì phân loại đánh giá ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

a) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tốt, hoàn thành 100% công việc hoặc nhiệm vụ theo hợp đồng đã ký kết, vượt tiến độ, có chất lượng, hiệu quả; nghiêm túc chấp hành sự phân công công tác của người có thẩm quyền; có tinh thần trách nhiệm cao, chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được giao;

b) Hoàn thành tốt các nhiệm vụ đột xuất;

c) Thực hiện đúng, đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đạo đức nghề nghiệp, điều lệ, quy chế, nội quy của cơ quan, đơn vị, các quy định về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tâm huyết với nghề nghiệp, tận tụy với công việc;

d) Thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của viên chức, có thái độ lịch sự, tôn trọng trong phục vụ, giao tiếp với nhân dân; có tinh thần đoàn kết, hợp tác hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với đồng nghiệp, cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

đ) Có ít nhất 01 công trình khoa học, đề án, đề tài hoặc sáng kiến được áp dụng và mang lại hiệu quả trong việc thực hiện công tác chuyên môn, nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền công nhận.

e) Có ý thức chủ động, sáng tạo trong công tác điều hành, tổ chức thực hiện công việc;

g) Triển khai và thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật;

h) Cơ quan, đơn vị được giao quản lý, điều hành hoàn thành 100% khối lượng công việc, vượt tiến độ, có chất lượng, hiệu quả.

2.2.2 Hoàn thành tốt nhiệm vụ

CCVC giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì phân loại đánh giá ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ:

a) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tốt, hoàn thành từ 100% công việc hoặc nhiệm vụ theo hợp đồng đã ký kết, bảo đảm tiến độ chất lượng, hiệu quả; nghiêm túc chấp hành sự phân công công tác của người có thẩm quyền; có tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Hoàn thành tốt các nhiệm vụ đột xuất;

c) Thực hiện đúng, đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đạo đức nghề nghiệp, điều lệ, quy chế, nội quy của cơ quan, đơn vị, các quy định về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tâm huyết với nghề nghiệp, tận tụy với công việc;

d) Thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của viên chức, có thái độ lịch sự, tôn trọng trong phục vụ, giao tiếp với nhân dân; có tinh thần đoàn kết, hợp tác hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với đồng nghiệp, cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

đ) Có ý thức chủ động, sáng tạo trong công tác điều hành, tổ chức thực hiện công việc;

e) Triển khai và thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật;

g) Cơ quan, đơn vị được giao quản lý, điều hành hoàn thành 100% khối lượng công việc, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

2.2.3 Hoàn thành nhiệm vụ

Viên chức quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì phân loại đánh giá ở mức hoàn thành nhiệm vụ:

a) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tốt, hoàn thành từ 70% đến dưới 100% công việc hoặc nhiệm vụ theo hợp đồng đã ký kết, trong đó có công việc còn chậm về tiến độ, hạn chế về chất lượng, hiệu quả; có tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao;

b) Hoàn thành tốt các nhiệm vụ đột xuất;

c) Thực hiện đúng, đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đạo đức nghề nghiệp, điều lệ, quy chế, nội quy của cơ quan, đơn vị, các quy định về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tâm huyết với nghề nghiệp, tận tụy với công việc;

d) Thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của viên chức, có thái độ lịch sự, tôn trọng trong phục vụ, giao tiếp với nhân dân; có tinh thần đoàn kết, hợp tác hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với đồng nghiệp, cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

d) Nghiêm túc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật;

e) Cơ quan, đơn vị được giao quản lý, điều hành hoàn thành từ 70% đến dưới 100% khối lượng công việc.

2.2.4 Không hoàn thành nhiệm vụ

Viên chức quản lý có một trong các tiêu chí sau đây thì phân loại đánh giá ở mức không hoàn thành nhiệm vụ:

a) Hoàn thành dưới 70% công việc hoặc nhiệm vụ theo hợp đồng đã ký kết;

b) Chưa nghiêm túc chấp hành sự phân công công tác của người có thẩm quyền; thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao;

c) Thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ không đạt yêu cầu;

d) Vi phạm quy trình, quy định chuyên môn, nghiệp vụ;

đ) Vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp của viên chức, gây phiền hà, sách nhiễu với nhân dân đến mức phải xử lý kỷ luật;

e) Có hành vi chia rẽ nội bộ, gây mất đoàn kết tại cơ quan, đơn vị;

g) Không có tinh thần phối hợp với đồng nghiệp, cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của đơn vị;

h) Vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ đến mức phải xử lý kỷ luật.

i) Việc quản lý, điều hành thực hiện công việc hạn chế, không đạt hiệu quả, không đáp ứng yêu cầu công việc;

k) Để xảy ra các vụ vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật đến mức phải xử lý kỷ luật;

l) Cơ quan, đơn vị được giao quản lý, điều hành hoàn thành dưới 70% khối lượng công việc.

II. Tiêu chuẩn đánh giá, phân xếp loại tập thể

1. Đánh giá hàng tháng

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (loại A) đối với tập thể có **từ 70% VC**, NLD xếp loại A.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ (loại B) đối với tập thể có từ **50% - dưới 70% VC**, NLD xếp loại A.

- Hoàn thành nhiệm vụ (loại C) đối với tập thể có từ **30% - dưới 50% VC**, NLD xếp loại A.

- Không hoàn thành nhiệm vụ (loại D) đối với tập thể không đủ tiêu chuẩn phân xếp loại A, loại B và loại C.

2. Đánh giá năm

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (loại A): Có ít nhất 8/12 tháng xếp loại A.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ (loại B): Có từ 6-7/12 tháng xếp loại A.

- Hoàn thành nhiệm vụ (loại C): Có từ 4-5/12 tháng xếp loại A.

- Không hoàn thành nhiệm vụ (loại D): Không đủ điều kiện xếp loại A, loại B, loại C.

III. Chấm điểm các tiêu chí

- Mỗi tiêu chí được tính điểm riêng, có tổng điểm của các tiêu chí là 100 điểm.

- Riêng chỉ tiêu "Thực hiện các nhiệm vụ được giao về khối lượng", cách tính điểm như sau = Tính tỷ lệ phần trăm hoàn thành nhân (x) với điểm của từng chỉ tiêu.